

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số:222/2020/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2020 về việc “Ly hôn , tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” giữa:

- Nguyên đơn: Chị Đậu Thị B - sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn Q, xã Q, huyện H, tỉnh Thanh Hóa;

- Bị đơn: Anh Trần Ngọc Đ - sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn Q, xã Q, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ – UBTWQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 01 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Đậu Thị B và anh Trần Ngọc Đ,

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Đậu Thị B và anh Trần Ngọc Đ được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào tháng 3 năm 2014, tại Ủy ban nhân dân xã Quang Lộc, huyện Hậu Lộc,

tỉnh Thanh Hóa. Quá trình chung sống vợ, chồng phát sinh mâu thuẫn. Nay anh và chị xét thấy, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất thuận tình ly hôn.

-Về quyền nuôi con chung: Công nhận Chị Đậu Thị B và anh Trần Ngọc Đ có hai con chung, cháu đầu tên là Trần Ngọc H, sinh ngày 24/10/2014 và cháu Trần Thị Thùy D, sinh ngày 04/3/2019. Nay anh, chị thống nhất, giao cháu Trần Thị Thùy D cho Chị B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cháu Trần Ngọc H cho anh Đông trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu thành niên. Anh, chị có quyền qua lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở quyền thăm con. Nhưng không được lợi dụng quyền thăm con để gây cản trở cho người trực tiếp nuôi con.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Chị B và anh Đông thống nhất, không ai phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, nên không giải quyết.

-Về tài sản chung: Chị Đậu Thị B và anh Trần Ngọc Đ, thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Về nghĩa vụ chịu án phí: Chị Đậu Thị B và anh Trần Ngọc Đ, thống nhất, Chị B tự nguyện nộp tiền án phí ly hôn là 150.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp là 300.000đ, theo biên lai thu số: AA/2019/0008420, ngày 23/12/2020, Chị B còn được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND xã Q;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Văn Nghi